TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Liên

2. Bà Trần Thị Hoài

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dânhuyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bàn Văn T, sinh ngày 30/11/1993; Địa chỉ: Thôn Lũng Loét, xã Ngọc Linh, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Dao; Trình độ văn hóa: 06/12 (Vắng mặt có đơn xin xét xử).

Bị đơn: Chị Trương Thị Th, sinh ngày 25/7/1992; Địa chỉ: Thôn Lũng Loét, xã Ngọc Linh,huyện V, tỉnh H; Dân tộc: Thổ; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 02 năm 2023 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Bàn Văn T trình bày: Anh T và chị Trương Thị Th trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh, huyện V, tỉnh H vào ngày 26/02/2013, sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, đến tháng 8/2022 vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm đến nhau, sự mâu thuẫn của vợ chồng chưa được nhờ cơ quan nào giải quyết mà chỉ được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng anh vẫn không khắc phục được, vợ

chồng anh đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2022 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc đến nhau mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được, anh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Trương Thị Th để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh T có 02 con chung là cháu Bàn Việt H, sinh ngày 11/02/2012 và cháu Bàn Việt Anh K, sinh ngày 24/9/2018; Hiện nay các cháu đang ở với vợ chồng anh tại thôn Lũng Loét, xã Ngọc Linh, huyện V, tỉnh H. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và cháu K cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu chị Trương Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với chị Trương Thị Th nhiều lần, nhưng chị Th không đến Tòa án để làm việc. Ngày 01/8/2023 và ngày 07/8/2023, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Qua xác minh cho thấy, chị Trương Thị Th hiện tại vẫn có mặt tại địa phương, chị Th đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và có quan điểm từ chối đến Tòa án để giải quyết. Mâu thuẫn vợ, chồng anh T và chị Th là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được vì đương sự vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Bàn Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt ghi ngày 05 tháng 9 năm 2023. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Bàn Văn T và các tài liệu được lưu trong hồ sơ vụ án. Yêu cầu của anh T đề nghị Tòa án giải quyết những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với chị Trương Thị Th.

Về con chung: Anh Bàn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giao cháu Bàn Việt H, sinh ngày 11/02/2012 và cháu Bàn Việt Anh K, sinh ngày 24/9/2018 cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Trương Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Bàn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Trương Thị Th vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của

đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì vi phạm. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị HĐXX giải quyết vụ án như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của anh Bàn Văn T đối với chị Trương Thị Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bàn Văn T được ly hôn với chị Trương Thị Th.

3. Về con chung: Giao cháu Bàn Việt H, sinh ngày 11/02/2012 và cháu Bàn Việt Anh K, sinh ngày 24/9/2018 cho anh Bàn Văn T; Địa chỉ: Thôn Lũng Loét, xã Ngọc Linh, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H và cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 12/9/2023.

Chị Trương Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản, công nợ: Anh T và chị Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí, quyền kháng cáo của đương sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Anh Bàn Văn T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết việc hôn nhân của anh T và chị Trương Thị Th. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dânhuyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Bàn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn chị Trương Thị Th vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử (HĐXX) mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàn Văn T và chị Trương Thị Th xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh, huyện V, tỉnh H vào ngày 26/02/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống, vợ, chồng anh T, chị Th chung sống hạnh phúc. Đến tháng 8 năm 2022, vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất

đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống chung không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2022 cho đến nay, tuy vợ chồng anh chung sống trong cùng một gia đình nhưng ai làm việc đấy. Bản thân anh T thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T có đơn xin ly hôn với chị Th. HĐXX nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị Th cuộc sống chung không hoà hợp, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bàn Văn T đối với chị Trương Thị Th là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh Bàn Văn T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Việt H và cháu Bàn Việt Anh K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy: Cháu Bàn Văn H sinh ngày 11/02/2012, cháu có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố. Bên cạnh đó, anh T có công việc thu nhập ổn định, có chỗ ăn ở sinh hoạt đảm bảo cho các con ăn học và phát triển. Cháu Bàn Việt Anh K, sinh ngày 24/9/2018 còn nhỏ. Từ khi vợ chồng anh T, chị Th sống ly thân thì cháu H và cháu K ở với anh T, anh T là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dạy các con. Vì vậy, để đảm bảo cho cháu H và cháu K có một cuộc sống ổn định, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, cần giao cháu Bàn Việt H, sinh ngày 11/02/2012 và cháu Bàn Việt Anh K, sinh ngày 24/9/2018 cho anh Bàn Văn T; Địa chỉ: Thôn Lũng Loét, xã Ngọc Linh, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H, cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 12/9/2023. Chị Trương Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Anh Bàn Văn T và chị Trương Thị Th không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Bàn Văn T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Anh Bàn Văn T và chị Trương Thị Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên tham gia phiên tòa đồng thuận với Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của anh Bàn Văn T đối với chị Trương Thị Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàn Văn T được ly hôn với chị Trương Thị Th.

3. Về con chung: Giao cháu Bàn Việt H, sinh ngày 11/02/2012 và cháu Bàn Việt Anh K, sinh ngày 24/9/2018 cho anh Bàn Văn T; Địa chỉ: Thôn Lũng Loét, xã Ngọc Linh, huyện V, tỉnh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H, cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 12/9/2023. Chị Trương Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

4. Án phí sơ thẩm ly hôn: Anh Bàn Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002589 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (anh T đã nộp đủ án phí)

5. Quyền kháng cáo: Anh Bàn Văn T và chị Trương Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Linh,huyện V, tỉnh H.
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Xuân